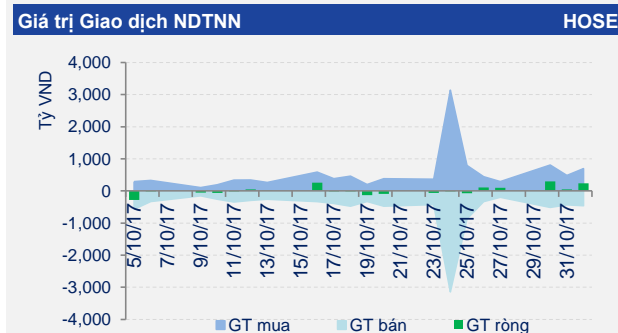
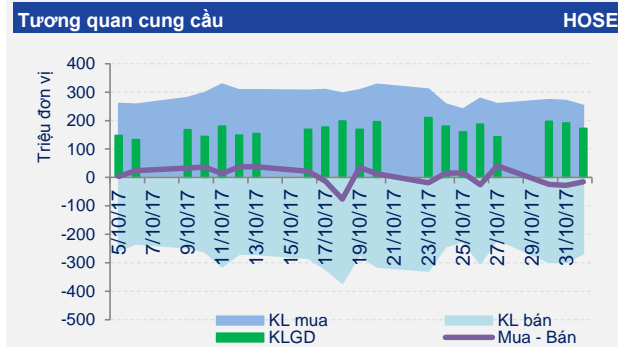


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	842.71	104.98
% Thay đổi	↑ 0.65%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	172,068,308	46,134,486
GTGD (tỷ đồng)	3,840.62	494.09
Tổng cung (CP)	268,215,280	84,649,400
Tổng cầu (CP)	252,953,520	69,792,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,123,055	1,092,486
KL mua (CP)	19,727,250	1,390,630
GT mua (tỷ đồng)	695.46	25.58
GT bán (tỷ đồng)	461.31	15.14
GT ròng (tỷ đồng)	234.14	10.44



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.52%	11.9	2.2	1.6%
Công nghiệp	↓ -1.74%	19.3	6.2	22.7%
Dầu khí	↓ -1.16%	16.4	3.1	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.86%	22.4	5.5	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.86%	14.4	3.4	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.73%	21.2	7.3	14.4%
Ngân hàng	↓ -0.90%	13.1	1.9	9.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.12%	9.6	1.9	14.0%
Tài chính	↓ -0.39%	22.6	3.3	24.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.44%	12.9	2.7	2.6%
VN - Index	↑ 0.65%	16.6	5.0	102.0%
HNX - Index	↓ -0.17%	12.7	2.1	-2.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường kết phiên với sự trái chiều trên hai sàn giao dịch, thanh khoản vẫn ở mức trung bình và sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế trên thị trường. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,43 điểm (+0,65%) lên 842,71 điểm; HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,17%) xuống 104,98 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.351 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 656 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực với 177 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 323 mã giảm. Dòng tiền trong phiên hôm nay tiếp tục tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có khả năng dẫn dắt thị trường, khá nhiều mã trong nhóm này đều kết phiên ở sắc xanh như VNM (+2,6%), GAS (+2,1%), BID (+2,5%), SAB (+0,5%), VCB (+0,5%), MSN (+0,8%) giúp VN-Index tăng hơn 5 điểm và tạm chiếm lại mốc 840 điểm. Chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn hiện diện trên khá nhiều trụ cột khác như HPG (-3,5%), DHG (-5,3%), VPB (-0,9%), MWG (-1,2%), PLX (-0,7%), EIB (-2,2%), SSI (-1,8%), nhưng với mức giảm là không quá mạnh nên sắc xanh của chỉ số vẫn được duy trì tốt. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu bị rút ra khiến khá nhiều mã giảm xuống giá sàn như HQC (-7%), OGC (-7%), HAI (-7%), AMD (-6,9%), QCG (-6,7%), HVG (-6,9%), HAR (-7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại để tái chiếm mốc 840 điểm với thanh khoản trung bình và sắc đỏ trên cổ phiếu vẫn là chủ đạo. Đồng thời dòng tiền vẫn giữ trạng thái phân hóa mạnh khi chỉ thực sự hoạt động tích cực tại nhóm vốn hóa lớn; đối với nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, dòng tiền vẫn đang bị rút ra và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Điều này đẩy rủi ro của thị trường lên cao và cơ hội rõ ràng là không dành cho số đông nhà đầu tư, kể cả trong trường hợp VN-Index tăng thì có thể phần lớn cổ phiếu vẫn giảm. Trong bối cảnh tháng 11 là tháng tiêu cực nhất của thị trường trong giai đoạn hồi phục 2009-2016 thì chúng tôi vẫn giữ quan điểm thận trọng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch 2/11, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành kiểm tra lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý quan trọng 840 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì danh mục ở tỷ trọng an toàn và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những mã đang có vị thế tốt và có thể căn những nhịp giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về chiều, chạm mức cao nhất trong phiên tại 842,88 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,43 điểm (+0,65%) lên 842,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 14.000 đồng, VNM tăng 4.000 đồng, GAS tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 105,69 điểm. Về chiều, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm mức đáy phiên tại 104,47 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,17%) xuống 104,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 1.000 đồng, VNR giảm 1.800 đồng, DBC giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 3.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 234,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 115 tỷ đồng tương ứng với 751 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 107 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 50,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 298 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,4 tỷ đồng tương ứng với 436 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1 tỷ đồng tương ứng với 45,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 312 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 10 đạt 51.6 điểm, tăng trưởng sản xuất chậm lại

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã giảm từ mức 53.3 điểm trong tháng 9 xuống 51.6 điểm trong tháng 10. Điều này cho thấy mức cải thiện nhẹ về các điều kiện kinh doanh và là mức cải thiện kém nhất trong thời gian 5 tháng. Tuy nhiên, sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã tăng lên liên tục kể từ tháng 12/2015.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục về mặt điểm số khá tốt, tuy nhiên than khoản vẫn ở mức trung bình. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 833-839 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 849 điểm (đỉnh phiên 30/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 807 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 754 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/11, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số tiến hành kiểm tra lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý quan trọng 840 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ 3 liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ trung bình 20 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 105,8-106,6 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 103,4 điểm (đáy phiên 24/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 106 điểm (MA50) và 103 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 96,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/11, HNX-Index có thể tiếp tục điều chỉnh để chỉ số kiểm tra lực cầu tại ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 104 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.468 đồng, giảm 3 đồng so với 31/10.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,13 USD/ounce tương ứng 0,48% lên 1.276,63 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng với 0,03% xuống 94,42 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1651 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3308 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,88 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,5 USD tương ứng 0,92% lên 54,88 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/10, chỉ số Dow Jones tăng 28,5 điểm tương ứng 0,12% lên 23.377,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 28,71 điểm tương ứng 0,43% lên 6.727,67 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,43 điểm tương ứng 0,09% lên 2.575,26 điểm.

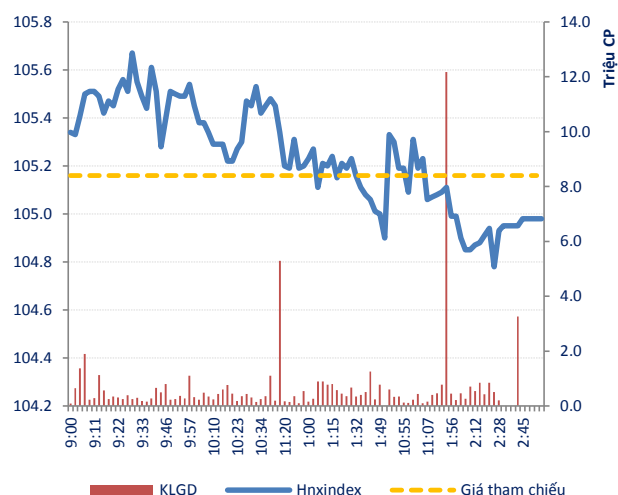


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

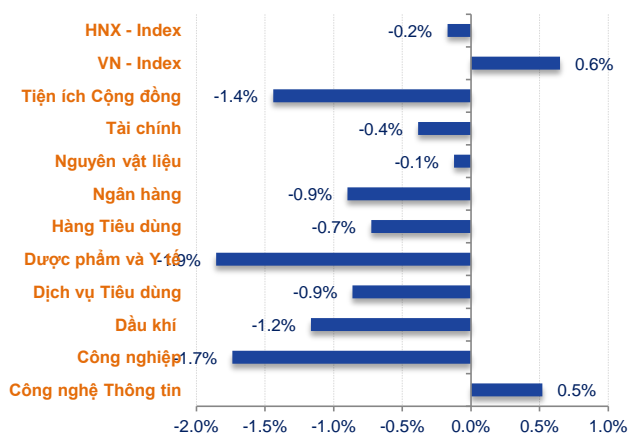
KLGD và VN-Index trong phiên



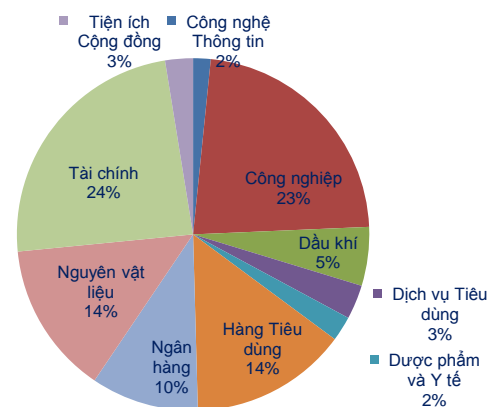
KLGD và HNX-Index trong phiên



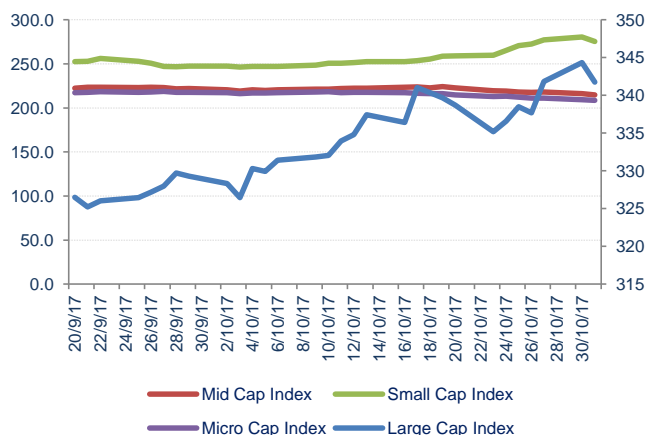
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



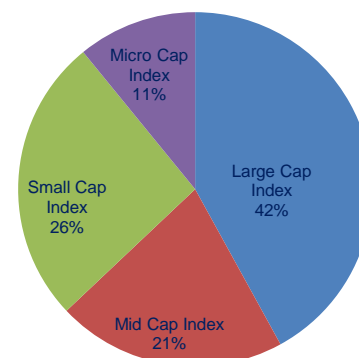
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	4,116,100	HPG	1,337,810
2	HAG	1,403,630	SSI	802,440
3	BID	806,920	HNG	650,630
4	VNM	750,640	HSG	617,950
5	HBC	581,510	DXG	397,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	435,600	PVS	311,700
2	SPI	107,600	KVC	98,600
3	NDF	83,700	KLF	95,300
4	TTB	57,400	TEG	26,900
5	MBS	48,600	ACM	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HQC	2.73	2.54	↓	-6.96%	12,777,550
FLC	6.34	6.40	↑	0.95%	11,792,300
HAG	8.02	8.08	↑	0.75%	8,659,810
PVD	14.90	15.65	↑	5.03%	7,452,410
HPG	37.00	35.70	↓	-3.51%	7,195,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.80	7.90	↑	1.28%	12,290,508
KLF	3.70	3.70	→	0.00%	4,134,613
PVS	15.20	15.50	↑	1.97%	3,370,625
CEO	10.70	10.50	↓	-1.87%	2,757,580
VCG	21.40	21.60	↑	0.93%	1,514,348

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FMC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
ROS	200.00	214.00	14.00	↑ 7.00%
TIE	6.63	7.09	0.46	↑ 6.94%
PNC	32.00	34.20	2.20	↑ 6.88%
BRC	10.30	11.00	0.70	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DL1	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
PGS	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
C92	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
BAX	21.50	23.50	2.00	↑ 9.30%
TJC	7.00	7.60	0.60	↑ 8.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
OGC	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%
HAI	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
ATG	3.43	3.19	-0.24	↓ -7.00%
HQC	2.73	2.54	-0.19	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
DPC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
CTB	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
PRC	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
MHL	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	12,777,550	2.3%	224	11.4	0.3
FLC	11,792,300	3250.0%	862	7.4	0.5
HAG	8,659,810	3.8%	788	10.3	0.5
PVD	7,452,410	-1.5%	(504)	-	0.5
HPG	7,195,800	32.1%	5,775	6.2	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,290,508	10.2%	1,253	6.3	0.6
KLF	4,134,613	1.9%	204	18.2	0.4
PVS	3,370,625	7.1%	1,897	8.2	0.7
CEO	2,757,580	9.5%	1,383	7.6	0.9
VCG	1,514,348	7.3%	1,233	17.5	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FMC	↑ 7.0%	26.8%	3,786	5.7	1.5
ROS	↑ 7.0%	7.9%	837	255.7	20.1
TIE	↑ 6.9%	1.3%	323	22.0	0.3
PNC	↑ 6.9%	2.7%	258	132.6	3.3
BRC	↑ 6.8%	11.0%	1,720	6.4	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	↑ 10.0%	5.3%	539	67.4	3.2
PGS	↑ 10.0%	10.7%	2,098	10.5	1.1
C92	↑ 9.9%	6.6%	802	9.7	0.6
BAX	↑ 9.3%	23.1%	3,730	6.3	1.4
TJC	↑ 8.6%	0.3%	44	172.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	4,116,100	10.5%	2,027	12.8	2.2
HAG	1,403,630	3.8%	788	10.3	0.5
BID	806,920	12.5%	1,685	13.3	1.6
VNM	750,640	43.2%	7,152	21.7	9.4
HBC	581,510	43.1%	6,757	7.7	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	435,600	7.3%	1,233	17.5	1.6
SPI	107,600	4.6%	496	10.9	0.5
NDF	83,700	10.4%	1,090	6.6	0.6
TTB	57,400	6.5%	694	15.4	0.9
MBS	48,600	1.5%	159	76.6	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	224,952	43.2%	7,152	21.7	9.4
SAB	183,984	31.5%	6,966	41.2	12.4
VIC	154,570	4.3%	737	79.5	5.6
VCB	149,667	15.8%	2,261	18.4	2.8
GAS	139,674	21.6%	4,691	15.6	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,267	12.6%	1,882	16.3	2.0
VCS	17,296	59.6%	13,163	16.4	8.1
VCG	9,541	7.3%	1,233	17.5	1.6
VGC	9,266	12.0%	1,901	11.4	1.6
SHB	8,842	10.2%	1,253	6.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	4.81	2.7%	258	132.6	3.3
QBS	4.49	6.3%	784	10.6	0.7
CCL	3.30	0.9%	95	38.4	0.3
SII	3.15	-0.6%	(137)	-	1.5
HAI	3.00	5.0%	587	14.3	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.57	5.4%	563	37.5	2.0
NVB	4.05	0.4%	44	156.1	0.6
KSQ	3.55	0.4%	43	46.4	0.2
KDM	3.36	2.0%	218	13.3	0.3
PVV	2.72	-21.1%	(1,051)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
